

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH TƯỜNG  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST  
Ngày: 24 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG - TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Minh
2. Bà Lê Thị Tôn Thiết

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Hồng Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Tường

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, đối với:

*Bị cáo:*

**1. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 8 năm 1978; nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 và bà: Ngô Thị Đ, sinh năm: 1954; vợ: Lê Thị T, sinh năm: 1981; con: Có 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007); tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 01/2019/HS-ST ngày 04/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2020 đến nay, (có mặt).

Người làm chứng: Anh Trương Trọng H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn D, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00 ngày 24/5/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 đang ngồi bán hàng tại cửa hàng tạp hóa và cũng là nhà ở của T tại thôn V, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Trương Trọng H, sinh năm 1992 cùng xã và một người nam giới (tự khai tên là Trần Minh T, sinh năm 1980, trú tại phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc) đến và ngồi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, T hỏi mua số lô, số đề trái phép của T thì T đồng ý và nói số lô bán với giá 22.000đ/1 điểm, số đề thì tùy lượng tiền mua. T đồng ý và mua của T số lô 46 với số lượng 10 điểm, tương ứng với số tiền 220.000đ; các số đề 46, 64 mỗi số với lượng 40.000đ. Tổng số tiền T mua số lô, số đề trái phép của T là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). T lấy 01 tờ lịch treo tường đã xé sẵn làm cap lô đề và 01 chiếc bút bi mực nước màu đen đưa cho T rồi bảo T viết các số lô, số đề tương ứng với số tiền, số điểm mà T mua vào mặt sau của tờ lịch. T viết lại các số lô, số đề tương ứng với số điểm và số tiền nêu trên rồi đưa lại cho T tờ cap, đồng thời trả luôn cho T số tiền 300.000đ là tiền mua số lô, số đề trái phép. T cầm tiền và tờ cap có nội dung T ghi rồi cất vào trong túi quần phía trước bên trái của mình đang mặc. Đúng lúc này, lực lượng công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang T có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho T. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 01 mảnh giấy được xé ra từ tờ lịch là cap lô, đề, mặt sau có ghi chữ và số với nội dung: “Lô 46 = 10 điểm; Đề 46, 64 = 40 nghìn”.

- Thu tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T số tiền 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

- Thu giữ tại mặt bàn uống nước nơi T ngồi bán số lô, số đề trái phép: 01 chiếc bút bi mực nước màu đen; 01 tờ giấy được xé ra từ tờ lịch là cap lô đề, mặt sau có ghi chữ và số với nội dung: “ Lô 17, 71, 66, 20/5; Đề 23, 64/30 5”; 01 tờ giấy được xé ra từ tờ lịch là cap lô đề, mặt sau có ghi chữ và số với nội dung: “ Lô 91/10 Hàng rồng x 10”.

Nguyễn Văn T và Trần Minh T khai nhận cách tính thắng thua phụ thuộc vào kết quả của giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể như sau:

- + Mỗi điểm lô T bán là 22.000đ, nếu số lô T mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt cho tới giải bảy của kết quả xổ

kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày) thì T sẽ thắng và được T trả tiền cho theo tỷ lệ: cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô T mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền T được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu T thua (tức là số lô T mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào) thì T sẽ được hưởng số tiền T dùng để mua số lô đó.

+ Nếu T mua số đề loại 02 số mà trùng với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì T sẽ thắng và được T trả cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó (lượng tiền mua do T chọn). Ngược lại, nếu T thua (tức là số đề T mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì T sẽ được hưởng số tiền T dùng để mua số đề đó.

T khai nhận tự ghi số lô, số đề, không làm thư ký cho chủ lô, đề nào. T được tiền khi thắng và tự trả thưởng khi thua.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T còn khai nhận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 24/5/2020, cũng tại cửa hàng tạp hóa của T, T đã bán số lô, số đề trái phép cho 02 người nam giới lạ mặt (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) với hình thức trả thưởng tương tự như đối với T, cụ thể:

+ T bán cho 01 người nam giới các số lô: 17, 71, 66, 20 mỗi số với lượng 05 điểm tương ứng với tổng số tiền 440.000đ; bán các số đề 23 với lượng 30.000đ, số đề 64 với lượng 5.000đ. Tổng số tiền T bán các số lô, số đề trái phép cho người nam giới lạ mặt này là 475.000đ (Bốn trăm bảy lăm nghìn đồng). T nhận số tiền 475.000đ của người nam giới này đưa và cất vào trong túi quần phía trước bên phải của mình đang mặc.

+ T bán cho 01 người nam giới số lô 91 với lượng 10 điểm tương ứng với số tiền 220.000đ và các số đề hàng rỗng gồm: 04, 16, 28, 40, 52, 64, 76, 88 mỗi số với lượng 10.000đ tương ứng với tổng số tiền 80.000đ. Tổng số tiền T bán các số lô, số đề trái phép cho người này là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). T nhận số tiền 300.000đ của người nam giới này đưa và cất vào trong túi quần phía trước bên phải của mình đang mặc.

Sau đó, T lấy 02 tờ lịch treo tường đã xé sẵn làm cặp lô đề và 01 chiếc bút bi mực nước màu đen đưa cho 02 người nam giới lạ mặt nêu trên rồi bảo 02 người này viết các số lô, số đề tương ứng với số tiền, số điểm mà 02 người này mua vào mặt sau của tờ lịch. 02 người này viết lại các số lô, số đề tương ứng với số điểm và số tiền nêu trên rồi đưa lại cho T tờ cặp. T cầm 02 tờ cặp lô đề và để tại mặt bàn uống nước nơi T ngồi bán số lô, số đề trái phép.

Cáo trạng số: 67/CT-VKSVT ngày 30 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 04/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo. Buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/5/2020, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 02/10/2018.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 triệu đến 12 triệu đồng sung vào ngân sách nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến kh ngại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận:

Khoảng 17h00 ngày 24/5/2020, tại nhà ở của Nguyễn Văn T- sinh năm 1978 ở thôn V, xã N, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường làm nhiệm vụ bắt quả tang T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho 01 người nam giới (tự khai tên là Trần Minh T- sinh năm 1980, trú tại phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc), với tổng số tiền là

300.000đ. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Văn T tổng số tiền 1.730.000đ; 01 mảnh giấy được xé ra từ tờ lịch là cáp lô, đề, mặt sau có ghi chữ và số với nội dung: “Lô 46 = 10 điểm; Đề 46, 64 = 40 nghìn”; 01 chiếc bút bi mực nước màu đen; 01 tờ giấy được xé ra từ tờ lịch là cáp lô đề, mặt sau có ghi chữ và số với nội dung: “Lô 17, 71, 66, 20/5; Đề 23, 64/30 5”; 01 tờ giấy được xé ra từ tờ lịch là cáp lô đề, mặt sau có ghi chữ và số với nội dung: “Lô 91/10 Hàng rồng x 10”. Ngoài ra, khoảng 16 giờ 15 phút ngày 24/5/2020, cũng tại cửa hàng tạp hóa của T, T đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho 02 người nam giới lạ mặt (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 775.000đ.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của BLHS quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá ... dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị ... kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”.

[4]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như ma túy, trộm cắp, cướp giết... Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân T cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 04/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội đánh bạc. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, phạt tù

giam bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục chung. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội này.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Để thực hiện sự tôn nghiêm của pháp luật cần phạt tiền đối với bị cáo sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8]. Đối với người nam giới tự khai tên là Trần Minh T là người mua các số lô, số đề trái phép của T với tổng số tiền là 300.000đ. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường, sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong thì T xin đi vệ sinh rồi tự ý đi khỏi trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường. Qua xác minh tại phường Trung Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xác định không có người nào tên là Trần Minh T có nhân T, lai lịch như T khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9]. Đối với 02 người nam giới lạ mặt mua số lô, số đề trái phép của Nguyễn Văn T vào ngày 24/5/2020 với tổng số tiền của mỗi người lần lượt là 475.000đ và 300.000đ theo lời khai của T. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định được nhân T, lai lịch của những người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10]. Đối với Trương Trọng H là người có mặt tại nhà T khi lực lượng công an bắt quả tang, quá trình điều tra xác định H không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề trái phép của T. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước; đối với tài sản không liên quan đến việc phạm tội mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án. Đối với công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 tờ cáp lô đề thu giữ của T khi bắt quả tang như đã nêu trên được chuyển theo hồ sơ và được lưu trong hồ sơ vụ án.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 04/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/5/2020, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/9/2018 đến ngày 02/10/2018.

[3]. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

[4]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.075.000 đồng là tiền bị cáo bán số lô, số đề trái phép mà có;

- Trả lại 655.000đ là tiền hợp pháp của T không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề trái phép, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi mực nước màu đen T sử dụng để ghi số lô, số đề trái phép.

Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

[5]. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Hoàng Thị Quỳnh**